| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VŨNG LIÊM**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 11/2019/DS-ST
Ngày: 08-5-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM**
**TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Huỳnh Văn Vui**

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Huỳnh Hồng**

2. Ông **Đỗ Tứ Hải**

***- Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên toà.***

Ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2018/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị **Trương Thanh Đ,** sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

*2. Bị đơn:* 1. Chị **Phạm Thị L**, sinh năm 1974 (vắng mặt)

2. Anh **Võ Văn P,** sinh năm 1971 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T, xã Hiếu P, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 10 năm 2018 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Trương Thanh Đ trình bày:***

Vào ngày 24 tháng 02 năm 2018 chị có cho vợ chồng anh Võ Văn P và chị Phạm Thị L vay số tiền là 350.000.000đ mục đích vay là đáo hạn ngân hàng. Đến ngày 26 tháng 02 năm 2018 chị cho chị L vay thêm 80.000.000đ mục đích vay làm vốn kinh doanh cho thuê bàn ghế. Đến ngày 15 tháng 3 năm 2018 chị L tiếp tục vay thêm 10.000.000đ để đóng hụi. Các lần vay chị L đều có làm biên nhận và hứa khi nào đáo hạn xong sẽ trả tiền cho chị nhưng chị L anh P không trả.

Nay chị yêu cầu anh Võ Văn P và chị Phạm Thị L phải trả cho chị số tiền vốn vay là 440.000.000đ và tiền lãi với mức lãi suất là 1%/tháng từ ngày 24 tháng 02 năm 2018 al nhằm ngày 09 tháng 4 năm 2018 dl đến tháng 10 năm 2018 là 07 tháng số tiền là 440.000.000đ x 1% x 07 tháng = 30.800.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 470.800.000đ.

Ngoài ra chị không còn yêu cầu nào khác.

**** Đối với bị đơn anh Võ Văn P và chị Phạm Thị L:***

Anh Võ Văn P và chị Phạm Thị L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Quang Thạnh, xã Hiếu P, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long và hiện có mặt tại địa phương. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh P, chị L cố tình không hợp tác.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: 03 giấy mượn tiền bản photo và bản gốc, phiếu dịch vụ chuyển phát nhanh.

Tài liệu chứng cứ của bị đơn cung cấp: Do bị đơn Võ Văn P và chị Phạm Thị L vắng nên không cung cấp tài liệu chứng cứ.

Ngoài ra đương sự không còn yêu cầu nào khác giữ nguyên quan điểm của mình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng từ khi thụ lý vụ án đến khi vụ án được đưa ra xét xử anh Võ Văn P và chị Phạm Thị L cố tình vắng mặt không lý do, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án, anh P chị L biết rõ chị Trương Thanh Đ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với anh chị. Nên quyết định xét xử vắng mặt anh P chị L theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Hợp đồng vay tài sản giữa chị Trương Thanh Đ với anh Võ Văn P và chị Phạm Thị L ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận.

Chị Đ đã thực hiện xong nghĩa vụ giao cho anh P chị L nhận số tiền vốn vay là 440.000.000đ. Khi vay anh P chị L có làm biên nhận cho chị Đ. Từ khi nhận được tiền vay đến nay anh P chị L không trả tiền vốn vay cho chị Đ. Nay chị Đ yêu cầu anh P chị L phải trả lại cho chị số tiền vốn vay là 440.000.000đ và tiền lãi với

mức lãi suất là 1%/tháng từ ngày 24 tháng 02 năm 2018 al nhằm ngày 09 tháng 4 năm 2018 dl đến tháng 10 năm 2018 là 07 tháng số tiền là 440.000.000đ x 1% x 07 tháng = 30.800.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 470.800.000đ.

[3] Theo giấy mượn tiền ngày 24 tháng 02 năm 2018 al nội dung chị Phạm Thị L cùng chồng là anh Võ Văn P có mượn của chị Đ số tiền là 350.000.000đ có chữ ký của chị Phạm Thị L và anh Võ Văn P. Theo giấy mượn tiền ngày 26 tháng 02 năm 2018 al nội dung chị Phạm Thị L có mượn của chị Đ số tiền là 80.000.000đ và theo giấy mượn tiền ngày 15 tháng 3 năm 2018 al nội dung chị Phạm Thị L có mượn của chị Đ số tiền là 10.000.000đ.

Từ những căn cứ trên mặc dù anh Võ Văn P và chị Phạm Thị L vắng mặt nhưng có căn cứ xác định anh P chị L còn nợ chị Trương Thanh Đ số tiền vốn vay là 440.000.000đ và tiền lãi với mức lãi suất là 1%/tháng từ ngày 24 tháng 02 năm 2018 al nhằm ngày 09 tháng 4 năm 2018 dl đến tháng 10 năm 2018 là 07 tháng số tiền là 440.000.000đ x 1% x 07 tháng = 30.800.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 470.800.000đ.

[4] Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Võ Văn P và chị Phạm Thị L cùng có trách nhiệm nộp 22.832.000đ (Hai mươi hai triệu tám trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 465, 466, 357, 468 Bộ luật dân sự; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

* **Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thanh Đ.

[1] Buộc anh Võ Văn P và chị Phạm Thị L phải trả cho chị Trương Thanh Đ số tiền vốn vay là 440.000.000đ (Bốn trăm bốn mươi triệu đồng) và tiền lãi là 30.800.000đ (Ba mươi triệu tám trăm nghìn đồng), tổng cộng vốn và lãi là 470.800.000đ (Bốn trăm bảy mươi triệu tám trăm nghìn đồng).

[2] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Võ Văn P và chị Phạm Thị L cùng có trách nhiệm nộp 22.832.000đ (Hai mươi hai triệu tám trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Chị Trương Thanh Đ không phải nộp tiền án phí. Hoàn trả cho chị Trương Thanh Đ số tiền 11.416.000đ (Mười một triệu bốn trăm mười sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số $N^0$ 0009334 ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ sau ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

**Huỳnh Văn Vui**